

ĐÁP ÁN CHI TIẾT BÀI KIỂM TRA AN TOÀN LAO ĐỘNG NHÓM 6

Câu 1: Những đối tượng nêu dưới đây đối tượng nào bắt buộc phải được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo Luật An toàn vệ sinh lao động từ 1.7.2016

- a) Cán bộ quản lý nhóm 1, nhóm 2(An toàn), người lao động thuộc nhóm 3,4,5,6.
- b) Những người học nghề, tập nghề.
- c) Những người thử việc.
- d) Câu a và b đúng.
- e) Cả ba câu a, b và c đúng

Đáp án: e) Cả ba câu a, b và c đúng

Giải thích chi tiết: Theo Luật ATVSLĐ 2015, công tác huấn luyện không loại trừ bất kỳ ai tham gia vào quá trình lao động tại cơ sở, bao gồm cả các nhóm quản lý (Nhóm 1), người làm công tác an toàn (Nhóm 2), người lao động (Nhóm 3, 4), người làm công tác y tế (Nhóm 5), an toàn vệ sinh viên (Nhóm 6), cùng các đối tượng học nghề, tập nghề và thử việc.

Câu 2: Theo ND 39/CP/2016 Ban hành ngày 15/5/2016, hướng dẫn việc khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động. Thẩm quyền điều tra tai nạn lao động tại cơ sở:

- a) Các vụ tai nạn lao động nhẹ, một người bị thương nặng.
- b) Các vụ tai nạn lao động nhẹ.
- c) Các vụ tai nạn lao động nặng, chết người.
- d) Các vụ tai nạn lao động nhẹ, nặng, chết người.

Đáp án: a) Các vụ tai nạn lao động nhẹ, một người bị thương nặng.

Giải thích chi tiết: Theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP, Đoàn điều tra cấp cơ sở (do chủ sử dụng lao động thành lập) có thẩm quyền điều tra các vụ tai nạn nhẹ hoặc tai nạn làm bị thương nặng 01 người. Nếu từ 02 người bị thương nặng hoặc có người chết, thẩm quyền thuộc về cấp Tỉnh.

Câu 3: Trong Cơ sở lao động khi tổ chức tự kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động theo Luật ATVSLĐ, cần phải kiểm tra theo nội dung và hình thức nào sau đây theo TT07/2016 Bộ LĐTB&XH ban hành ngày 15/5/2016

- a) 15 nội dung và 6 hình thức.
- b) 14 nội dung và 7 hình thức.
- c) 13 nội dung và 7 hình thức.
- d) 12 nội dung và 6 hình thức.

Đáp án: c) 13 nội dung và 7 hình thức.

Giải thích chi tiết: Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH quy định cụ thể 13 nội dung trọng tâm (từ hồ sơ pháp lý đến thực trạng máy móc) và 7 hình thức kiểm tra (định kỳ, đột xuất, liên ngành...) nhằm đảm bảo tính toàn diện.

Câu 4: Công tác tự kiểm tra an toàn vệ sinh lao động theo Luật ATVSLĐ ở các cấp cần phải tổ chức theo TT07/2016 Bộ LĐTB&XH ban hành ngày 15/5/2016 như sau

- a) Cấp doanh nghiệp, cấp đội (hoặc tương đương), cấp tổ cần phải thành lập đoàn kiểm tra.
- b) Cấp doanh nghiệp, cấp đội (hoặc tương đương), cấp tổ không phải thành lập đoàn kiểm tra.
- c) Cấp doanh nghiệp, cấp đội (hoặc tương đương) cần phải thành lập đoàn kiểm tra.
- d) Cấp tổ không cần phải thành lập đoàn kiểm tra.
- e) Các câu (a, b, c) đều đúng.
- f) Các câu (c, d) đều đúng.

Đáp án: f) Các câu (c, d) đều đúng.

Giải thích chi tiết: Theo Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH, cấp doanh nghiệp và cấp phân xưởng/đội cần thành lập đoàn kiểm tra chính thức. Ở cấp tổ sản xuất, do quy mô nhỏ và tính chất hàng ngày, tổ trưởng thường thực hiện kiểm tra trực tiếp mà không cần lập đoàn kiểm tra phức tạp.

Câu 5: Theo qui định thời gian tự kiểm tra trong cơ sở sản xuất về công tác an toàn vệ sinh lao động theo Luật ATVSLĐ theo TT07/2016 Bộ LĐTB&XH ban hành ngày 15/5/2016 là bao nhiêu

- a) Giám đốc (Chủ cơ sở) 1 năm 1 lần; Quản đốc 1 quý 1 lần; Tổ trưởng SX 1 tháng 1 lần
- b) Giám đốc (Chủ cơ sở) 6 tháng 1 lần; Quản đốc 2 tháng 1 lần; Tổ trưởng SX 1 tháng 1 lần.
- c) Giám đốc (Chủ cơ sở) 6 tháng 1 lần; Quản đốc 3 tháng 1 lần; Tổ trưởng SX hàng ngày.
- d) Khi nào rảnh thì tổ chức kiểm tra.

Đáp án: c) Giám đốc (Chủ cơ sở) 6 tháng 1 lần; Quản đốc 3 tháng 1 lần; Tổ trưởng SX hàng ngày.

Giải thích chi tiết: Đây là tần suất kiểm tra tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn. Cấp tổ trưởng phải kiểm tra **hàng ngày** (trước giờ làm việc) để phát hiện nguy cơ tức thời. Cấp quản lý cao hơn kiểm tra định kỳ để đánh giá hệ thống.

Câu 6: Phương thức tự kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động Luật ATVSLĐ theo TT07/2016 Bộ LĐTB&XH ban hành ngày 15/5/2016 gồm mấy cấp

- a) 03 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất).
- b) 02 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng).

- c) 01 cấp (doanh nghiệp).
- d) 04 cấp (cơ quan chủ quản cấp trên, doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất).

Đáp án: a) 03 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất). Giải thích chi tiết: Quy trình 3 cấp giúp kiểm soát an toàn từ vĩ mô (chính sách doanh nghiệp) đến vi mô (từng thao tác của người lao động tại tổ).

Câu 7: Theo điều 6, điều 7 quy định chi tiết của Luật an toàn vệ sinh lao động có Hiệu lực ngày 1/ 7/ 2016 về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Người sử dụng lao động có mấy nghĩa vụ? Người lao động có mấy quyền

- a) 7 quyền, 3 nghĩa vụ.
- b) 6 quyền lợi, 3 nghĩa vụ.
- c) 6 nghĩa vụ, 1 quyền.
- d) 7 nghĩa vụ, 6 quyền .
- e) Không có câu nào đúng

Đáp án: d) 7 nghĩa vụ, 6 quyền.

Giải thích chi tiết: Theo Điều 6 và Điều 7 Luật ATVSLĐ 2015: Người lao động có **6 quyền** (quyền được bảo vệ, quyền từ chối làm việc nguy hiểm...); Người sử dụng lao động có **7 nghĩa vụ** (huấn luyện, trang bị bảo hộ, khám sức khỏe...).

Câu 8: Quy định chi tiết công tác an toàn vệ sinh lao động theo Luật ATVSLĐ , Bộ phận an toàn vệ sinh lao động cơ sở có

- a) 9 nghĩa vụ, 3 quyền lợi
- b) 3 quyền lợi, 7 nghĩa vụ.
- c) 3 nghĩa vụ, 7 quyền hạn .
- d) 9 nghĩa vụ, 3 quyền
- e) Không có câu nào đúng

Đáp án: e) Không có câu nào đúng Giải thích chi tiết: Theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP (Điều 36, 37), bộ phận ATVSLĐ có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể nhưng số lượng không khớp chính xác với các phương án a, b, c, d (thường được quy định là các nhiệm vụ thực thi kỹ thuật và quyền đình chỉ công việc tạm thời).

Câu 9: Khi sử dụng giàn giáo làm việc trên cao theo TCXDVN 296 -2004 thì

- a) Giàn giáo phải có lan can cao từ 1,0m đến 1,2m, có ít nhất hai thanh giằng, thanh dưới cách thanh trên 55cm.
- b) Giàn giáo phải có lan can cao từ 0,9m đến 1,15m, có ít nhất hai thanh giằng, thanh dưới cách thanh trên 45cm.
- c) Giàn giáo phải có lan can cao từ 0,8m đến 1,10m, có ít nhất hai thanh giằng, thanh dưới cách thanh trên 35cm.

Đáp án: a) Giàn giáo phải có lan can cao từ 1,0m đến 1,2m, có ít nhất hai thanh giằng, thanh dưới cách thanh trên 55cm.

Giải thích chi tiết: Theo TCXDVN 296:2004, lan can an toàn phải đủ độ cao để ngăn người rơi và phải có thanh giằng trung gian để đảm bảo người lao động không lọt qua khe hở khi ngã.

Câu 10: Nguyên nhân tai nạn lao động ngã cao gồm

- a) Nguyên nhân về tổ chức.
- b) Nguyên nhân kỹ thuật.
- c) Không có cán bộ giám sát an toàn lao động trên công trình xây dựng.
- d) Câu(a,b) đúng.
- e) Cả (a,b,c) đều đúng.

Đáp án: e) Cả (a,b,c) đều đúng.

Giải thích chi tiết: Ngã cao thường là sự kết hợp của lỗi kỹ thuật (giàn giáo hỏng), lỗi tổ chức (không phân công người kiểm tra) và thiếu giám sát trực tiếp tại hiện trường.

Câu 11: Khoảng cách an toàn tối thiểu từ giàn giáo hoặc các phương tiện phục vụ thi công, tới đường dây tải điện gần nhất (dây trần) có điện thế 110 kV-220 KV theo NĐ 106/CP ngày 18/7/2005 (nay là NĐ14/CP /2014) là

- a) Lớn hơn 4,0m.
- b) Lớn hơn 6,0m.
- c) Tất cả các câu trên sai.

Đáp án: b) Lớn hơn 6,0m.

Giải thích chi tiết: Theo Nghị định 14/2014/NĐ-CP, đối với điện áp cao thế từ 110kV đến 220kV, khoảng cách an toàn tối thiểu từ thiết bị thi công đến dây dẫn điện trần phải đảm bảo > 6m để tránh hiện tượng phóng điện hồ quang.

Câu 12: Các yếu tố nguy hiểm xuất hiện trong quá trình lao động sản xuất là

- a) Các bộ phận truyền động (hay chuyển động) của máy
- b) Các mảnh văng bắn của vật liệu gia công và dụng cụ
- c) Các yếu tố gây bỏng nhiệt, bỏng hoá
- d) chất.
- e) Điện giật, các chất phóng xạ.
- f) Cháy nổ nguyên vật liệu, nổ thiết bị áp lực
- g) Các vật rơi vào người, té ngã.
- h) Những nơi cheo leo nguy hiểm trên cao, hầm sâu.

i) Các câu a, b, c, d, e, f và g đúng.

j) Các câu a, b, c, d, e, f đúng.

Đáp án: i) Các câu a, b, c, d, e, f và g đúng.

Giải thích chi tiết: Yếu tố nguy hiểm gây tai nạn tức thì. Danh sách này bao gồm đầy đủ các nguồn nguy cơ: cơ khí, điện, nhiệt, hóa chất và không gian làm việc.

Câu 13: Các yếu tố có hại gây nên bệnh nghề nghiệp là

a) Các yếu tố vật lý (như : vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung , ánh sáng ...).

b) Các yếu tố hóa học (xăng dầu, bựcì, thuốc trừ sâu , benzen ...).

c) Các yếu tố do bụi (bụi silic, bụi bông gai đay, bụi than...)

d) Các yếu tố vi sinh vật (siêu vi B, lao, HIV ...).

e) Do tổ chức lao động không hợp lý, điều kiện vệ sinh kém (thời gian làm việc kéo dài, chỗ làm việc chật hẹp thiếu không khí, thiếu ánh sáng, môi trường làm việc bị ô nhiễm ...).

f) Câu a, b, c, d đúng.

g) Câu a, b, c, d và e đúng.

Đáp án: g) Câu a, b, c, d và e đúng.

Giải thích chi tiết: Yếu tố có hại tác động lâu dài dẫn đến bệnh lý. Ngoài các tác nhân vật lý/hóa học/sinh học, câu (e) đề cập đến yếu tố Ergonomics và tâm lý lao động - nguyên nhân quan trọng gây bệnh nghề nghiệp hiện đại.

Câu 14: Những Thông tư nào của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội nói về thực hiện chế độ Bồi dưỡng bằng hiện vật theo 4 mức cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm nhóm lao động loại IV, V , VI

a) Thông tư số 25 /2013 LĐTBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động- TB&XH

b) Thông tư số 26 /2013 LĐTBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động- TB&XH

c) Cả hai câu a, b đúng.

Đáp án: a) Thông tư số 25/2013/LĐTBXH-TT ngày 18/10/2013

Giải thích chi tiết: Thông tư này hướng dẫn việc bồi dưỡng hiện vật (như sữa, thực phẩm) cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại. (Hiện nay đã cập nhật theo Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH).

Câu 15: Trong truyền động, chuyển động của máy, thiết bị cơ khí có mấy vùng nguy hiểm thường gặp

a. 2 vùng

b. 3 vùng

c. 4 vùng

Đáp án: b. 3 vùng

Giải thích chi tiết: Gồm: 1. Vùng kẹp (giữa hai bộ phận quay ngược chiều); 2. Vùng cắt/va đập (bộ phận chuyển động tịnh tiến); 3. Vùng cuốn (trục quay trần).

Câu 16: Theo ND 39/CP 2016, Trách nhiệm của cơ sở xảy ra TNLĐ

- a) Kịp thời sơ cấp cứu người bị nạn.
- b) Khai báo bằng cách nhanh nhất tới các cơ quan hữu quan và cơ quan cấp trên.
- c) Giữ nguyên hiện trường những vụ TNLĐ chết người, TNLĐ nặng từ 02 trở lên.
- d) Thu dọn hiện trường, ổn định sản xuất, sau đó báo cho các cơ quan chức năng xuống điều tra.
- e) Cung cấp ngay tài liệu, vật chứng có liên quan đến tai nạn theo yêu cầu.
- f) Tạo điều kiện cho người biết hoặc liên quan cung cấp cho đoàn điều tra khi cần.
- g) Tổ chức điều tra các vụ TNLĐ nhẹ, nặng 01 người xảy ra ở cơ sở mình.
- h) Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết các hậu quả do TNLĐ gây ra.
- i) Chịu các khoản chi phí phục vụ cho việc điều tra TNLĐ.
- k) Gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị ghi trong biên bản điều tra TNLĐ.
- l) Lưu giữ hồ sơ TNLĐ chết người 15 năm và các vụ TNLĐ khác cho đến khi người lao động về hưu.
- m) Tất cả các câu trên đều đúng
- n) Các câu a, b, c, e, f, g, h, i, k, l đúng.

Đáp án: n) Các câu a, b, c, e, f, g, h, i, k, l đúng. Giải thích chi tiết: Lưu ý câu (d) là sai vì không được tự ý thu dọn hiện trường khi chưa được phép của cơ quan chức năng đối với các vụ tai nạn nặng hoặc chết người. Các nội dung còn lại phản ánh đúng trách nhiệm của chủ sử dụng lao động theo Điều 18 Nghị định 39/2016/NĐ-CP.